

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 7 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Văn Sum

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 281/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Danh Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Danh Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân khoảng 06 năm nay.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là cháu Danh Trọng Duy, sinh ngày 06/11/2012. Hiện tại chị đang nuôi dạy cháu Duy.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn; về con chung chị yêu cầu được nuôi dạy cháu Duy, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham

gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N yêu cầu ly hôn với anh T, về hôn nhân giải quyết cho chị N và anh T được ly hôn, về con chung giao cháu Duy cho chị N tiếp tục nuôi dạy, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét, về tài sản chung và nợ chung không ai yêu cầu giải quyết nên không xét, về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh T vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị N có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị N.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Danh Thị N và anh Lê Văn T được xác lập hợp pháp, thể hiện là anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết vào ngày 15/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống chị N và anh T có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân khoảng 06 năm nay như lời trình bày của chị N là thực tế có xảy ra, điều này phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng mâu thuẫn của anh chị. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả, do anh T không tham gia hòa giải và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị N. Điều đó chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh chị ly hôn là phù hợp với thực tế. Vì vậy, chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có một con chung là cháu Danh Trọng Duy, sinh ngày 06/11/2012. Xét thấy, cháu Duy hiện chưa thành niên, chị N đang nuôi dạy cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu đã ổn định, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu và anh T không có ý kiến phản đối, do đó giao cháu Duy cho chị N tiếp tục nuôi dạy là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Duy mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị N xác định giữa chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung, các đương sự không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ngày 16/4/2018, chị N nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí. Anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của chị Danh Thị N yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn T.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Danh Thị N và anh Lê Văn T.

Về con chung: Giao cháu Danh Trọng Duy, sinh ngày 06/11/2012 cho chị Danh Thị N tiếp tục nuôi dạy. Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Danh Trọng Duy mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16/4/2018, chị N nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005408 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Danh Thị N và anh Lê Văn T vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt

